

Hiệp định đầu tư quốc tế thế hệ mới và triển vọng thu hút FDI vào Việt Nam^(*)

TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN*

VŨ KIM DUNG**

Tóm tắt: Khung pháp lý liên quan đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một trong những nhóm nhân tố chính ảnh hưởng đến thu hút dòng vốn FDI vào một quốc gia. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt thu hút dòng vốn quốc tế này, các hiệp định đầu tư quốc tế (IIAs) đã dần bổ sung bằng các hiệp định đầu tư thế hệ mới. Thực tế, Chính phủ Việt Nam cũng đang nỗ lực từng bước tham gia vào các hiệp định đầu tư thế hệ mới TIPS, đồng thời điều chỉnh chính sách thu hút FDI nhằm tăng cường sự lan tỏa từ nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong hơn 30 năm qua. Do đó, mục tiêu của Chiến lược thu hút FDI thế hệ mới cũng cần điều chỉnh phù hợp, trong đó “nhằm thu hút những nhà đầu tư mà Việt Nam mong muốn”¹. Bài viết này tập trung phân tích cách tiếp cận mới thể hiện trong các hiệp định đầu tư thế hệ mới và so sánh với một số hiệp định đầu tư quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, từ đó phân tích triển vọng thu hút FDI vào Việt Nam.

Từ khóa: Việt Nam, Hiệp định đầu tư thế hệ mới, thu hút FDI, triển vọng.

1. Các hiệp định đầu tư truyền thống và xu hướng phát triển IIAs

Hiện nay, các quốc gia đang phát triển trên thế giới đều nhận thấy lợi ích của nguồn vốn FDI đối với phát triển kinh tế và gia tăng chính sách thu hút đầu tư thế hệ mới². Các tập đoàn xuyên quốc gia và các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các nước đang phát triển có chiến lược đẩy mạnh đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Do đó, chính phủ các nước không chỉ tăng cường ký kết các hiệp định đầu tư quốc tế (IIAs) mà trên cơ sở đó còn nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến FDI

thông qua triển khai các cam kết và quy định cụ thể trong các hiệp định xúc tiến và bảo hộ đầu tư.

1.1. Các hiệp định truyền thống

Hiệp định đầu tư song phương (BITs): Thực tế, các quốc gia ngày càng gia tăng lựa chọn BITs. Trong vòng 15 năm từ 1990 đến 2005, số lượng BITs đã tăng gấp bảy lần³. Các hiệp định đầu tư này ngày càng khẳng định vai trò trong thực tiễn thu hút FDI và thay thế cho các hiệp định song phương cũ, hiệp ước hữu nghị, thương mại và hàng hải. Năm 2018, số lượng BITs lên

** Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

(*) Bài viết này thuộc khuôn khổ đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo “Triển khai các cam kết của Việt Nam liên quan đến di chuyển lao động trong Cộng đồng kinh tế ASEAN”, 2019 - 2020.

1. Kyle F. Kelhofer (2018): Khuyến nghị cho chiến lược FDI thế hệ mới 2020 - 2030, 2018, Hội thảo 30 năm thu

hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.² Tầm nhìn và cơ hội mới trong kỷ nguyên mới,

² Từ cuối thập niên 1950, các hiệp định song phương về khuyến khích và bảo hộ đầu tư đã trở thành loại hiệp định được sử dụng rộng rãi nhất trong lĩnh vực đầu tư quốc tế.

³ Unctad IIA Database 2005.

tới 2.947 (trong đó 2.364 hiệp định có hiệu lực)⁴. Một đặc điểm nổi bật của BITs hiện nay là chỉ tập trung điều chỉnh các nội dung liên quan đến chấp thuận, đối xử và bảo hộ đầu tư nước ngoài.

Hiệp định đầu tư khu vực (RIA): Trước đây, các hiệp định này chủ yếu có sự tham gia của các thành viên trong khu vực như NAFTA, AIA. Hiện nay, cách tiếp cận trong RIA sẽ mở rộng hơn, tạo cơ chế linh hoạt thu hút các thành viên trong khu vực ký kết và triển khai các cam kết liên quan đến ưu đãi và bảo hộ đầu tư. Tuy nhiên, khu vực địa lý trong cách tiếp cận này của các hiệp định đầu tư khu vực cũng có thể là rất rộng, chẳng hạn như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Những nội dung của tự do hoá đầu tư thường được gắn kết với các chương trình liên kết khu vực như chương trình liên kết của EU, Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ - NAFTA...

Xu hướng hiện nay là các nước ký kết các hiệp định khu vực toàn diện trong mọi lĩnh vực, bao gồm các điều khoản liên quan đến thương mại và đầu tư, lĩnh vực dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh như CPTPP hay Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA). Hơn nữa, phần lớn các hiệp định thương mại tự do khu vực cũng bao gồm các nội dung về đầu tư. Mục tiêu chung là tạo ra khuôn khổ thương mại và đầu tư thuận lợi hơn – không chỉ thông qua tự do hóa thương mại ở cấp độ khu vực mà là những quy định liên quan FDI và thông qua cắt giảm các rào cản đầu tư, áp dụng các đối xử tiên bộ và tăng cường tự do hóa thương mại và đầu tư trong khu vực.

Hiệp định đầu tư đa biên (MAI):

Các hiệp định đầu tư đa phương (MAI) sẽ đặt nền móng cho một khuôn khổ pháp lý về đầu tư

và góp phần vào quá trình tự do hoá đầu tư trên phạm vi toàn cầu. Hiện nay, không có thoả thuận có giá trị nào chỉ điều chỉnh riêng hoạt động đầu tư, mặc dù đã có nhiều sáng kiến về vấn đề này. Ví dụ như thoả thuận đa biên (mạng tính quy chuẩn mẫu) về MAI của OECD. Một số hiệp định của WTO có liên quan trực tiếp như Hiệp định TRIMs hoặc gián tiếp đến đầu tư như Hiệp định TRIPs, Hiệp định GATS. Các thoả thuận đa biên cũng tạo ra những cơ hội bình đẳng cho các bên trong quá trình tiến hành đàm phán ký kết. Các hiệp định đầu tư đa biên nhằm đảm bảo an toàn cho quá trình đầu tư, tự do hoá đầu tư cũng được khẳng định vững chắc hơn. Hơn nữa, các hiệp định đầu tư đa biên thúc đẩy các quốc gia đang phát triển tiếp cận được những nguồn vốn đầu tư trên thế giới.

1.2. Các hiệp định thế hệ mới (TIPs - Treaty with Investment Provisions)

TIPs có thể chia ra làm bốn nhóm. *Một là*, các nhóm hiệp định⁵ tập trung đàm phán các điều khoản được quy định trong BITs, bao gồm các tiêu chuẩn cơ bản về bảo hộ đầu tư. *Hai là*, hiệp định với các điều khoản đầu tư nhấn mạnh nội dung xúc tiến và khuyến khích đầu tư cũng như số lượng các điều khoản liên quan đến bảo hộ đầu tư - mặc dù không có điều khoản nào về giải quyết tranh chấp giữa chính phủ và nhà đầu tư (ISDS)⁶. *Ba là* hiệp định với các điều khoản đầu tư có giới hạn (cụ thể như NT và MFN với mục đích hướng tới quyền hạn thành lập doanh nghiệp) hoặc các điều khoản về tự do di chuyển vốn đầu tư liên quan đến đầu tư trực tiếp⁷. *Bốn là*, các hiệp định tạo lập quá trình đàm phán hoặc khuôn khổ thể chế nhằm xúc tiến và hợp tác đầu tư nhưng không bao gồm các điều khoản bảo hộ đầu tư quan trọng⁸.

⁴ Unctad IIA Database, tại địa chỉ <http://www.investmentpolicyhub.unctad.org/IIA> (truy cập 4/2018).

⁵ Nhóm 1 có 4 hiệp định: Argentina – Chile Free Trade Agreement (FTA); ASEAN – Hong Kong, China Investment Agreement; China – HongKong, China Investment Agreement; Pacific Agreement on Closer Economic Relations (PACER) Plus.

⁶ Intra – MERCOSUR Investment Facilitation Protocol (2017).

⁷ Armenia – EU Comprehensive and Enhanced Partnership Agreement.

⁸ Paraguay – United States Trade and Investment Framework Agreement (TIFA) Chile - Indonesia Comprehensive Economic Partnership Agreement; China – Georgia Free Trade Agreement (FTA).

Năm 2017, trên thế giới đã có dấu ấn nổi bật do sự gia tăng đàm phán nhiều hiệp định lớn xuyên khu vực, cụ thể là các quốc gia tại châu Phi và châu Á. Bên cạnh đó, EU tiếp tục triển khai các đàm phán về FTA bao gồm với Nhật Bản. Tiếp đến là bắt đầu các cuộc tái đàm phán của NAFTA, trong đó bao gồm một chương về đầu tư. Thực tế, có thể kể đến rất nhiều hiệp định cụ thể như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế giữa EU và Nhật Bản⁹, Hiệp định Thương mại tự do giữa EU và Mexico¹⁰, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA)¹¹ và một số hiệp định khác¹².

CPTPP với chương 9 liên quan đến đầu tư, hy vọng các bên tham gia hiệp định này hướng tới áp dụng điều khoản liên quan đến thỏa thuận về đầu tư, ủy quyền đầu tư và lựa chọn các trọng tài.

Tháng 12/2017, EU đã thông báo thảo luận giữa EU và Nhật Bản về hiệp định đối tác kinh tế - (Economic Partnership Agreement- EPA) đã được hoàn thiện. Tuy nhiên, đối với chương đầu tư, một số vấn đề sẽ vẫn cần được thảo luận. EU đã đưa ra bàn luận trong các cuộc đàm phán đó chính là đổi mới đề xuất về hệ thống tòa án đầu tư.

⁹ Economic Partnership Agreement (EPA) giữa EU và Japan: đã được ký kết vào tháng 12 năm 2017. Trong Hiệp định này cũng có một chương về đầu tư. EU cân nhắc trong các cuộc đàm phán về những đề xuất thay đổi đối với hệ thống tòa án về đầu tư.

¹⁰ Free Trade Agreement (FTA) giữa EU and México: Tháng 4/2018, EU và México đã đạt được thỏa thuận về hiện đại hóa Hiệp định hợp tác, kết nối chính trị và đối tác kinh tế năm 1997, trong đó bổ sung các vấn đề về đầu tư trong các chương. Hiệp định này bao gồm cả những hướng dẫn về thành lập hệ thống tòa án đầu tư (cho phép hệ thống tòa án duy trì triển khai các hiệp định gần đây giữa EU và Canada (bao gồm cả hiệp định thương mại và kinh tế toàn diện), Singapore và Việt Nam).

¹¹ North American Free Trade Agreement (NAFTA): bao gồm các thành viên tham gia là Mỹ, Canada, México đã gần hoàn tất các điều khoản, chỉ còn chương liên quan đến đầu tư là đang cần có thời gian phù hợp để hoàn thiện. Nhiều nội dung được thông qua bao gồm cả tình hình về ISDS trong năm 2018.

¹² African Continental Free Trade Area (CFTA): Hiệp định này gồm có 55 nền kinh tế châu Phi tham gia. Một trong những nội dung mà các thành viên đàm phán quan tâm chính là cạnh tranh, quyền sở hữu trí tuệ và đầu tư.

Trên thế giới, số lượng các vụ kiện, giải quyết tranh chấp về đầu tư gia tăng nhanh chóng. Ví dụ, trong năm 2017, trên thế giới có đến 65 vụ giải quyết tranh chấp liên quan đến đầu tư trong các hiệp định. Đồng thời, trong năm này đã có 9 BITs và 9 TIPS đã được ký kết (UNCTAD, WIR 2018, p. 117-118)¹³.

2. Phát triển các hiệp định đầu tư thế hệ mới

2.1. Quá trình phát triển IIAs (International Investment Agreements)

Quá trình đổi mới IIAs được triển khai khá hiệu quả ở nhiều khu vực trên thế giới. Ngày nay, phần lớn IIAs bao gồm các yếu tố đổi mới phát triển theo hướng mở - phát triển bền vững. Nhấn mạnh quá trình xây dựng các hiệp định đầu tư thế hệ mới có thể kể đến mục tiêu hướng đến phát triển bền vững, duy trì không gian pháp lý và hoàn thiện đối với hoặc sự thiếu hụt cơ chế giải quyết tranh chấp nhà đầu tư – nhà nước (ISDS).

Kể từ năm 2012, đã có hơn 150 quốc gia đã tiến hành ít nhất một hoạt động cụ thể nhằm theo đuổi IIAs theo hướng phát triển bền vững trong chương trình đổi mới của UNCTAD đối với cơ

Organisation of Islamic Cooperation (OIC) – Guiding Principles for Investment Policymaking for Member States of the OIC: 57 quốc gia thuộc Tổ chức hợp tác Hồi giáo (OIC) đang phát triển với UNCTAD về những Nguyên tắc hướng dẫn không mang tính bắt buộc đối với các quốc gia OIC nhằm tận dụng sự phát triển các chính sách đầu tư quốc gia và quốc tế. Nội dung bao trùm các khía cạnh như tính kết nối chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ cân bằng, quyền điều chỉnh, tính mở đối với đầu tư, bảo hộ đầu tư và hợp tác nội khối của OIC.

Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP): các cuộc đàm phán đã tiếp tục triển khai liên quan đến RCEP, bao gồm 10 thành viên ASEAN và 6 quốc gia trong khu vực. Đã có gần 20 vòng đàm phán diễn ra liên quan đến các vấn đề về hàng hóa, dịch vụ, triển khai hoạt động thương mại, thủ tục hải quan, đầu tư, mua sắm chính phủ, các chính sách cạnh tranh, thương mại điện tử và giải quyết tranh chấp. Hiệp định này kết thúc đàm phán trong năm 2018. Chương về đầu tư tìm kiếm sự đảm bảo môi trường đầu tư trong khu vực dựa vào 4 trụ cột sau đây: bảo hộ đầu tư, tự do hóa, xúc tiến và khuyến khích đầu tư.

¹³ Xem cụ thể trang http://www.unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2018_en.pdf truy cập ngày 15/7/2018.

chế đầu tư quốc tế. Ví dụ, các chính phủ cần phải xem xét lại mạng lưới hiệp định hoặc sửa đổi những mô hình hiệp định (UNCTAD, WIR 2018, tr. 96)¹⁴.

Ngày nay, phần lớn IIAs thế hệ mới đều phát triển theo lộ trình định hướng của UNCTAD (UNCTAD's Road map) (WIR 2015), trong đó đưa ra 5 khu vực hoạt động: đảm bảo quyền hạn điều chỉnh của các quốc gia, thiết lập sự bảo hộ, đổi mới giải quyết tranh chấp đầu tư, xúc tiến và tạo thuận lợi đối với hoạt động đầu tư, đảm bảo hoạt động đầu tư có trách nhiệm và thúc đẩy tính kết nối hệ thống. Hơn nữa, một số IIA triển khai trong năm 2017 còn quy định những khía cạnh hoặc có cách tiếp cận theo hướng mới mà trước đây khi các chính phủ đàm phán ký kết các hiệp định này thường không đề cập đến (UNCTAD, WIR 2018, tr. 96).

Nếu như so sánh 13 IIAs triển khai trong năm 2017 và 13 IIAs được triển khai trong năm 2000 thì có thể thấy được sự khác biệt rõ nét. Điều dễ thấy nhất đó là các điều khoản trong các hiệp định thế hệ mới nhằm hướng đến sự đổi mới. Tất cả các hiệp định thường bao gồm ít nhất 6 khía cạnh đổi mới và một số điều khoản cũng đã xem xét đến yếu tố đổi mới và ngày càng quan tâm đến vấn đề này (UNCTAD, WIR 2018, tr. 96).

Hướng phát triển bền vững: Ngược lại với IIAs đã được ký kết năm 2000, trong các hiệp định năm 2017, số lượng lớn các điều khoản đã đề cập đến các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Trong 13 IIAs đã ký kết năm 2017, có đến 12 hiệp định có các điều khoản loại trừ mang tính tổng thể, ví dụ bảo vệ con người, động vật hoặc thực vật, sức khỏe, hoặc bảo vệ nguồn tài nguyên bị cạn kiệt. Bên cạnh đó, cũng có đến 11

hiệp định cũng đã đề cập đến vấn đề bảo vệ sức khỏe, quyền lợi lao động, môi trường và sự phát triển bền vững (UNCTAD, WIR 2018, tr. 96). Như vậy, các điều khoản trong các hiệp định này có xu hướng nhấn mạnh trọng tâm đến mục tiêu phát triển bền vững.

Duy trì không gian các quy định: Gần đây, các hiệp định thế hệ mới khác với các hiệp định cũ trước đây chính là hướng đến cách tiếp cận rộng hơn nhằm duy trì không gian chính sách và hoặc giảm thiểu các vấn đề liên quan đến tranh chấp đầu tư. Các yếu tố đó bao gồm 3 nhóm vấn đề chính. *Một là*, hạn chế không gian tiếp cận của hiệp định như loại bỏ bớt các loại tài sản thường được quy định trong khái niệm đầu tư. *Hai là*, làm rõ nghĩa vụ hoặc và nội dung liên quan đến tịch thu trực tiếp. *Ba là*, có các điều khoản loại trừ đối với các nghĩa vụ liên quan đến cam kết về chuyển tiền và hoặc trích một phần tài sản. Đây chính là cách thức thể hiện giải pháp mang tính thận trọng, trên cơ sở đó nhằm bảo hộ cho nhà đầu tư của các bên.

Giải quyết các tranh chấp đầu tư: Hiện nay, nội dung trong IIAs quy định rất chi tiết đến ISDS¹⁵. Ví dụ, nội dung quy định chi tiết các điều khoản tập trung vào giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ nước tiếp nhận. Hơn nữa, IIAs cũng không đề cập đến nội dung liên quan đến hình thức tòa án quốc tế liên quan đến ISDS. Đối với việc đổi mới cơ chế ISDS gần đây, thì câu hỏi quan trọng được đặt ra chính là sự kết nối chính sách.

2.2. Điều chỉnh các nội dung đang triển khai liên quan đến các hiệp định thế hệ cũ

Các quốc gia cũng đang tham gia tích cực vào quá trình đổi mới các hiệp định đầu tư quốc tế

¹⁴ Xem cụ thể trang http://www.unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2018_en.pdf truy cập ngày 15/7/2018.

¹⁵ Các vụ kiện chính phủ: ISDS là một vấn đề thường xuất hiện trong hoạt động đầu tư quốc tế. Cụ thể, năm 2017, có đến 48 quốc gia phải đối mặt với các vụ liên quan đến giải quyết tranh chấp, đứng đầu là Croatia: 4 vụ, tiếp đến là Ấn Độ và Tây Ban Nha; 3 vụ mỗi nước. Những năm trước đây, phần lớn các vụ kiện là thuộc chính phủ các quốc gia đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi phải đối mặt.

Còn lại, trung bình 113 quốc gia phải đối mặt với một hoặc nhiều hơn các ISDS (UNCTAD, WIR 2017, tr. 92).

Các vụ kiện của chính phủ đối với nhà đầu tư: Các nhà đầu tư thuộc các nước phát triển đã gây ra 65 vụ kiện trong năm 2017. Các nhà đầu tư đến từ Newzealand và Mỹ đứng đầu trong danh sách liên quan đến 8 vụ/năm, tiếp đến là Anh với 6 vụ. Các nhà đầu tư đến từ Thổ Nhĩ Kỳ là clianmant tích cực nhất tại các quốc gia đang phát triển với 4 vụ filed trong năm 2017 (UNCTAD, WIR 2017, tr. 92).

thuộc thế hệ cũ. Cụ thể, trước đây, các quốc gia đang triển khai các thỏa thuận đổi mới đa phương, trong đó bao gồm nội dung liên quan đến ISDS và số lượng các quốc gia chuyển đổi hoặc thay thế các hiệp định thế hệ cũ ngày càng gia tăng.

Chỉnh sửa các điều khoản trong các hiệp định: Mặc dù thực tế các quốc gia đã triển khai các cam kết trong các hiệp định song phương hoặc đã được sử dụng trong các hiệp định khu vực quan trọng, nhưng chính phủ vẫn nỗ lực điều chỉnh các điều khoản.

Thay thế các hiệp định cũ không còn phù hợp với thực tiễn: Kể từ năm 2012, có ít nhất 27 IIAs đã hết hiệu lực và thay thế bằng các hiệp định mới, hiện đại hơn (UNCTAD, WIR 2018, tr. 100)¹⁶.

Thống nhất mạng lưới IIAs: trong thực tiễn phát triển các hiệp định đầu tư quốc tế, mặc dù một trong những đặc điểm nổi bật là tính mạng lưới, nhưng vẫn không mang tính thông dụng. Chủ yếu đặc điểm này chỉ tồn tại trong các hiệp định khu vực và liên khu vực. Tháng 3/2018, do kết hợp với đàm phán ký kết CPTPP, Chính phủ Australia cũng đang dần loại bỏ BITs với Mexico, Peru và Việt Nam.

Duy trì mối quan hệ giữa các hiệp định đang triển khai trong thực tiễn: Việc duy trì mối quan hệ giữa các hiệp định đang có hiệu lực là rất cần thiết khi mà các chính phủ theo đuổi kết nối chính sách, vấn đề cần quan tâm là cập nhật các phiên bản của các Chương trình đổi mới liên quan đến cơ chế đầu tư quốc tế của UNCTAD.

Hướng đến các tiêu chuẩn toàn cầu: Gần đây, một số IIA có các điều khoản hướng đến đảm bảo các hoạt động mang tính trách nhiệm và có quy định rõ ràng nhằm hướng đến các tiêu chuẩn toàn cầu. Ví dụ, nội dung của 13 IIAs hướng đến các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), cụ thể là “các tiêu chuẩn được công

nhận mang tính quốc tế” trong các lĩnh vực như lao động, môi trường, quyền con người, chống tham nhũng (UNCTAD, WIR 2018, tr. 101)¹⁷.

Ngoài ra, còn có một số vấn đề khác cũng được đề cập trong IIAs như tiếp cận đa phương trong phát triển liên quan đến các vấn đề đầu tư quốc tế; thuận lợi hóa đầu tư liên quan đến tính minh bạch, hiệu quả trong thủ tục, hỗ trợ kỹ thuật; loại bỏ các hiệp định cũ đang tồn tại bằng các hiệp định mới đã và đang có hiệu lực.

2.3. Hướng phát triển liên quan đến IIAs thế hệ mới

Mặc dù các quốc gia có những động lực khác nhau nhưng đều liên quan với nhau khi tham gia vào các chương trình hành động nhằm đổi mới các hiệp định đầu tư thuộc thế hệ mới. Các chính phủ sẽ phải đối mặt với hàng loạt các thách thức khi phải xử lý IIAs không còn phù hợp với thực tiễn. Các động lực liên quan đến giảm thiểu rủi ro đối với các chính phủ trong quá trình tiến hành cơ chế ISDS, cũng như mong muốn đảm bảo các hướng phát triển bền vững của IIAs và đảm bảo quyền lợi của chính phủ. Cụ thể các bên tham gia IIAs có thể không đủ khả năng hoặc xử lý không hiệu quả các vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực, pháp lý, tài chính và những thách thức liên quan đến quy trình thủ tục nội bộ và quá trình điều phối nhằm tạo dựng sự đồng thuận trong quá trình triển khai. Đồng thời, các chính phủ cũng cần phải nỗ lực thực hiện các cam kết mới theo xu hướng phát triển bền vững với những điều khoản cụ thể. Điều này đòi hỏi những điều chỉnh trong chính sách liên quan đến ưu đãi và bảo hộ đầu tư theo cách tiếp cận mới. Nó đặt ra nhiều thách thức đối với các nước đang phát triển.

3. Triển vọng thu hút FDI vào Việt Nam trong bối cảnh phát triển hiệp định đầu tư thế hệ mới

Cho đến nay, Việt Nam đã tham gia nhiều IIAs cả ở cấp độ song phương, khu vực, đa biên

¹⁶http://www.unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2018_en.pdf truy cập ngày 15/7/2018.

¹⁷http://www.unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2018_en.pdf truy cập ngày 15/7/2018.

và các hiệp định thế hệ mới. Việc tham gia vào các hiệp định này giúp cho khung chính sách thu hút FDI ngày càng được hoàn thiện theo hướng tự do hóa về đầu tư. Tính đến tháng 8/2018, Việt Nam đã và đang tham gia 16 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với 56 nền kinh tế trên thế giới. Nội dung trong những hiệp định này đã bổ sung và dần hoàn thiện hệ thống các quy định pháp lý, cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư quốc tế của Việt Nam¹⁸.

Việt Nam đã và đang tập trung vào một số hiệp định liên quan đến đầu tư như Hiệp định CPTPP, EVFTA... cũng như nhiều FTAs thế hệ mới, hiệp định đầu tư song phương khác mà đặc điểm của các hiệp định này đã được đề cập cụ thể ở phần trên. Đây là những hiệp định tự do hóa về đầu tư thế hệ mới với cách tiếp cận các cam kết rộng hơn và mức độ tự do hóa cao hơn. Về cơ bản, các hiệp định này tuân thủ một số nội dung được quy định trong các hiệp định truyền thống, tuy nhiên cách tiếp cận trong các hiệp định thế hệ mới cũng theo hướng mở, gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững, trong đó đặc biệt nhấn mạnh cụ thể đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Ví dụ như Việt Nam đã ký hiệp định CPTPP vào

8/3/2018¹⁹. Cách tiếp cận của hiệp định này tập trung các vấn đề mang tính bền vững như môi trường, sức khỏe, trách nhiệm xã hội.

EU là một đối tác toàn cầu trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư và hỗ trợ phát triển. Hiện nay, EU-28 đang chiếm tới hơn 1/3 (37,4%) dòng vốn đầu tư nước ngoài trên toàn thế giới. Trong khu vực ASEAN, EU là nguồn đầu tư quan trọng nhất xét trên mọi phương diện tại các quốc gia thành viên ASEAN²⁰. EU và Việt Nam vừa kết thúc đàm phán về hiệp định thương mại tham vọng thế kỷ XXI²¹. Thực tế, 21 hiệp định đầu tư song phương hiện đang được thực hiện giữa Việt Nam và các thành viên EU sẽ được thay thế bằng Hiệp định Bảo hộ đầu tư (IPA) ngay sau khi hiệp định này có hiệu lực²². Đây là hiệp định sáng tạo và đổi mới, trong đó kích hoạt việc giảm dần thuế lên đến 99% đối với hàng loạt các mặt hàng, loại bỏ rào cản kỹ thuật, thuế quan và gia tăng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, Việt Nam và EU đã thống nhất với nhau về các tiêu chuẩn bảo hộ đầu tư mức độ cao và cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư sửa đổi. Đồng thời, EU cũng đã đề xuất chia tách hiệp định này thành hai hiệp định bảo hộ đầu tư và hiệp định tự do hóa thương mại chứng tỏ đánh giá của các bên đối với hoạt động

¹⁸Chỉ số Môi trường kinh doanh (BCI) của EuroCham từ năm 2010 đánh giá các doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam từ năm 2010. Chỉ số BCI gần nhất cho thấy quan điểm tích cực của doanh nghiệp châu Âu về thị trường kinh doanh năm 2018. (Denis Brunetti, Nicolas Audier, 2018, *Thách thức và kiến nghị cho Việt Nam trong việc thu hút FDI trong thời gian tới*, Kỳ yếu Hội thảo 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam- Tầm nhìn và cơ hội mới trong kỷ nguyên mới, Hà Nội, tháng 10 năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tr. 210).

¹⁹Tháng 11/2017, 11 nước thành viên TPP ra Tuyên bố chung thống nhất đổi tên TPP thành Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Trong hiệp định này, các bên tham gia giành một chương quy định các nội dung liên quan đến đầu tư. Các quy định cũng được tập trung một số nguyên tắc NT, MFN, FET phù hợp với luật tập quán quốc tế. Đồng thời, trong hiệp định cũng có điều khoản liên quan đến trung thu, quốc hữu hóa, chuyển tiền. Tuy nhiên, Hiệp định này còn đề cập đến các vấn đề liên quan đến đầu tư, môi trường, sức khỏe và các mục tiêu quản lý khác; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nội dung liên quan đến cơ chế giải quyết tranh chấp cũng được quy

định khá rõ ràng, chi tiết, nhằm đảm bảo tính minh bạch trong quy trình này.

²⁰Bruno Angelet, 2018, Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu (EU) và Việt Nam: Con đường ngắn để Việt Nam thu hút FDI chất lượng cao từ Liên minh châu Âu, 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam- Tầm nhìn và cơ hội mới trong kỷ nguyên mới, Kỳ yếu hội thảo tháng 10 năm 2018 tại Hà Nội, Bộ Kế hoạch đầu tư, tr.188.

²¹Ngày 26/6/2018, tại Brussel (Bỉ) Cao ủy Malmstrom và Bộ trưởng Công thương Việt Nam đã đi đến thống nhất một văn kiện cuối cùng của Hiệp định thương mại tự do EU - Việt Nam.

²²Hai bên cũng đã hoàn tất các cuộc thảo luận về Hiệp định Bảo hộ đầu tư (IPA). Quy định liên quan đến các vấn đề đầu tư được trình bày trong Chương 8. Trong đó, phần một liên quan đến tự do hóa về đầu tư và có cam kết như NT, MFN; phần hai liên quan đến bảo hộ đầu tư, trong đó có đối xử đầu tư, bồi thường tổn thất, trung thu/ quốc hữu hóa, chuyển tiền Trung tâm Tổ chức Thương mại quốc tế, Văn kiện hiệp định- Văn kiện hiệp định CPTPP: <http://www.trungtamwto.vn/tpp/van-kien-hiep-dinh-cptpp>:

đầu tư. Đây sẽ là công cụ hữu hiệu để bảo vệ cho các nhà đầu tư kinh doanh trong môi trường của các đối tác.

Các hiệp định đầu tư Việt Nam mới ký kết với các quốc gia trong thời gian gần đây đã dần tiếp cận theo những hướng mới. Nội dung trong TIPs liên quan đến cách tiếp cận tổng thể đó là phát triển bền vững, tiêu chuẩn mang tính toàn cầu, có sự kết nối giữa các hiệp định đang triển khai. Đặc biệt, những nội dung cụ thể như vấn đề về môi

trường, người lao động, tham nhũng cũng đặt ra thách thức với Việt Nam trong nỗ lực triển khai các cam kết trong TIPs. Đây là cơ sở tạo lập trường đầu tư theo hướng tích cực, tăng cường thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam, đặc biệt không chỉ các nhà đầu tư truyền thống trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc. Điều cần quan tâm là cách tiếp cận chính sách FDI thế hệ mới cũng cần theo hướng tiếp cận của TIPs mà Việt Nam đã, đang và sẽ ký kết và triển khai trong giai đoạn tới♦

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018): *Hội thảo 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam - Tầm nhìn và cơ hội mới trong kỷ nguyên mới*, Hội thảo tháng 10 năm 2018 tại Hà Nội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Bruno Angelet (2018): *Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu (EU) và Việt Nam: Con đường ngắn để Việt nam thu hút FDI chất lượng cao từ Liên minh châu Âu*, Hội thảo 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam - Tầm nhìn và cơ hội mới trong kỷ nguyên mới, Hội thảo tháng 10 năm 2018 tại Hà Nội, Bộ Kế hoạch đầu tư, tr. 188.
3. Denis Brunetti, Nicolas Audier (2018): *Thách thức và kiến nghị cho Việt Nam trong việc thu hút FDI trong thời gian tới*, Hội thảo 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam - Tầm nhìn và cơ hội mới trong kỷ nguyên mới, Hội thảo tháng 10 năm 2018 tại Hà Nội, Bộ Kế hoạch đầu tư, tr. 210.
4. Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Chương 9- Đầu tư có hiệu lực từ ngày; Hiệp định thương mại Việt Nam - EU, có hiệu lực từ ngày 30/12/2018.
5. Hiệp định Thương mại Việt Nam - EU (EVFTA).
6. KyleF. Kelhofer (2018): *Khuyến nghị cho chiến lược FDI thế hệ mới 2020 - 2030*, 2018, Hội thảo 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam - Tầm nhìn và cơ hội mới trong kỷ nguyên mới, Hội thảo tháng 10 năm 2018 tại Hà Nội, Bộ Kế hoạch đầu tư, tr. 181.
7. Trung tâm Tổ chức Thương mại quốc tế
8. UNCTAD, IIA Database (2018): tại địa chỉ <http://www.investmentpolicyhub.unctad.org/IIA> (truy cập tháng 4/2018).
9. UNCTAD, WIR (2017): *Investment and the digital economy*, p. 92
10. UNCTAD, WIR (2018): *World Investment Report 2018, Investment and New Industrial Policies* http://www.unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2018_en.pdf truy cập ngày 15/7/2018.
11. *Văn kiện hiệp định CPTPP*: <http://www.trungtamwto.vn/tpp/van-kien-hiep-dinh-cptpp> truy cập ngày 15/7/2018.

Thông tin tác giả:

TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN Viện Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế
VŨ KIM DUNG Đại học Ngoại thương Hà Nội
Email: quyentn@ftu.edu.vn